

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CỪ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày 28 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Ban và bà Bùi Thị Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 04/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn Q, xã Q1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Đỗ Thị Kim D1 (*tại phiên tòa bị cáo H khai là Đỗ Kim D1*) và có 01 con; tiền án: Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm phạt 11 tháng tù về Tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/6/2015 bị Công an huyện Phù Cừ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và ngày 16/7/2015 bị Công an huyện Phù Cừ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2022; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị P1, sinh năm 1971 “vắng mặt”;

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 “vắng mặt”;

Trú tại: Thôn C, thị trấn T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi liên quan vụ án:

Anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1997 “vắng mặt”;

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 11/3/2022 và 12/4/2022 Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 ở thôn Q, xã Q1, huyện P, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên sau đó mang đến huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tiêu thụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/3/2022, bà Lê Thị P1, sinh năm 1971, chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 89B2 - 120.42 (bà P1 mượn của anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên) trước cửa phòng trọ của mình gần đường ĐH83, xe vẫn để chìa khóa trong ổ khóa điện rồi đi vào phòng trọ lấy mũ bảo hiểm. Lúc này, Nguyễn Văn H đi qua phát hiện bà P1 có sơ hở trong quản lý tài sản nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. H đi về chiếc xe, mở khóa điện rồi điều khiển xe mô tô rời đi. Bà P1 đi ra phát hiện xe mô tô của mình bị mất đã đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên H điều khiển xe mô tô đến nhà Phùng Văn U', sinh năm 1973, ở thôn Đ2, xã Đ3, huyện G, tỉnh Hải Dương để bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho U'. Khi bán xe H có nói với U' biết nguồn gốc chiếc xe là do H trộm cắp được. Do háms lợi, U' đã đồng ý mua chiếc xe này của H và trả cho H số tiền 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 12/4/2022, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn C, thị trấn T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 89B1 - 866.52 để tại vỉa hè trước công trình đang xây dựng của gia đình anh T ở thôn C, thị trấn T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh T để chìa khóa trong ổ khóa điện của xe và đi lên nhà. Lúc này, Nguyễn Văn H đi qua phát hiện anh T có sơ hở trong quản lý tài sản, H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên H đi về phía chiếc xe mở khóa điện rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Sau đó H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến nhà Phùng Văn U' để bán. Lần này, U' cũng biết rõ xe mô tô H bán cho U' là do xe H trộm cắp được. U' đồng ý mua xe và trả cho H số tiền 1.100.000 đồng.

Tổng số tiền H có được từ việc bán 02 chiếc xe trộm cắp trên là 4.100.000 đồng và H đã dùng để mua ma túy của một người lạ mặt ở khu vực cầu Tràng Thưa, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 89B2 - 120.42 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 11/3/2022 tài sản trị giá là 16.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 89B1 - 866.52 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 12/4/2022 tài sản trị giá là 15.000.000 đồng.

Tại thời điểm ngày 11/3/2022 và ngày 12/4/2022 tổng giá trị các tài sản trên là 31.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 89B2 - 120.42 kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1997 trú tại thôn Đ, xã Đ1, huyện P. Ngày 29/4/2022 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh D2.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 89B1 - 866.52, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 trú tại thôn C, thị trấn T1, huyện P. Ngày 04/5/2022 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh T.

01 áo khoác loại có mũ màu đen, phía sau có ghi dòng chữ “BALENCIAGA”; 01 quần nỉ màu đen, loại quần dài; 01 đôi dép lê màu đen, quai dép có ghi chữ “NIKE”; 01 cơ lê số 14-10 đã qua sử dụng.

Các vật chứng thu giữ còn lại gồm: 01 áo khoác loại có mũ màu đen, phía sau có ghi dòng chữ “BALENCIAGA”, 01 quần nỉ màu đen loại quần dài, 01 đôi dép lê màu đen quai dép có ghi chữ “NIKE” và 01 cơ lê số 14-10 đều đã qua sử dụng đang được quản lý tại kho vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị P1 (anh Nguyễn Văn D2) và anh Nguyễn Văn T đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự.

Đối với Phùng Văn U', sinh năm 1973; trú tại thôn 2, xã Đ3, huyện G, tỉnh Hải Dương đã bị khởi tố điều tra về Tội tiêu thụ sản do người khác phạm tội mà có, đến khi kết thúc điều tra kết quả xác minh U' đã chết vào ngày 16/6/2022. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can Phùng Văn U'.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSPC ngày 04/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn H về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo H theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo 01 áo khoác, 01 quần nỉ màu đen, 01 đôi dép lê; tịch thu 01 cơ lê số 14-10 đã qua sử dụng cho tiêu hủy. Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 4.100.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo H đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp biên bản tự thú và lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của các bị hại là bà Lê Thị P1 và ông Nguyễn Văn T, lời khai của người có quyền lợi liên quan là anh Nguyễn Văn D2; các biên bản xác minh hiện trường, sơ đồ hiện trường; kết luận định giá tài sản bị chiếm đoạt và các vật chứng, chứng cứ khác thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/3/2022 tại thôn Đình Cao, xã Đình Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt của bà Lê Thị P1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 89B2 - 120.42 trị giá là 16.500.000 đồng (*chiếc xe này bà P1 mượn của anh Nguyễn Văn D2 là chủ sở hữu hợp pháp*) mang đi bán được 3.000.000 đồng. Ngày 12/4/2022 tại thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, cũng lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản Nguyễn Văn H đã lén lút, chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 89B1 - 866.52 trị giá 15.000.000 đồng mang đi bán được 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 02 lần Nguyễn Văn H trộm cắp là 31.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo H thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn H về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Phù Cù. Bản thân bị cáo H là người nghiện chất ma túy, hành vi trộm cắp tài sản là hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo; nhân thân của bị cáo đã có nhiều lần bị xử phạt hành chính về vi phạm liên quan đến chiếm đoạt tài sản và có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã

hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H đã bị kết án về Tội đánh bạc chưa được xóa án tích lại phạm tội mới và chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo H phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”, theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Văn H phạm tội trộm cắp tài sản khi chưa có ai biết bị cáo đã tự nguyện ra tự thú khai nhận về các lần trộm cắp tài sản của bà P1, ông T; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn nên bị cáo H được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Nguyễn Văn H là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Lê Thị P1 (anh Nguyễn Văn D2) và ông Nguyễn Văn T đều đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết phần bồi thường dân sự nên bản án không đề cập giải quyết.

[8]. Biện pháp tư pháp:

- Các đồ vật thu giữ gồm: 01 chiếc áo khoác, 01 quần nỉ, 01 đôi dép lê đều đã qua sử dụng, kết quả điều tra xác định các đồ vật trên là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan tội phạm nên giao trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 chiếc cơ lê số 14-10 đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Văn U dùng để tháo các biển số xe mua của H và không có giá trị, nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Văn H bán 2 xe mô tô trộm cắp thu được, đây là tiền do bị cáo H phạm tội mà có và cũng chính là số tiền Phùng Văn U dùng vào việc thực hiện tội phạm; các tài sản đã thu giữ trả lại cho bị hại, nên số tiền 4.100.000 đồng của H do phạm tội mà có phải được truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

Biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H gồm: 01 chiếc áo khoác loại có mũ màu đen, 01 quần nỉ màu đen loại quần dài, 01 đôi dép lê màu đen (các đồ vật trên đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu 01 chiếc cờ lê số 14-10 đã qua sử dụng, cho tiêu hủy.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 4.100.000đ, (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có, cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2022 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi liên quan; đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho các bị hại và người có quyền lợi liên quan vụ án biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo H;
- Các bị hại và người có QLLQ;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền